TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **06/**2019/LĐ - ST
Ngày 09 - 10 - 2019
V/v Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Tin,
2. Ông Trần Phi Tiển.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2019/TLST - LĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về "*Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Các nguyên đơn:*

1. Bà Lê Thị H1 – 1989;

Địa chỉ: Thôn PK, xã TX2, huyện NT, tỉnh Quảng Nam;

2. Nguyễn Thị H2 – 1997;

Địa chỉ: Tổ 4, khối phố P.P, phường A.P, thành phố TK;

Các nguyên đơn ủy quyền cho Tổ chức khởi kiện là: Liên đoàn Lao động thành phố T.K;

Địa chỉ: Số 99 HV, thành phố T.K;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi T. – Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố T.K; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Dương N – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố T.Kỳ; ông N có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTVH;

Địa chỉ: Lô A, Cụm Công nghiệp TX, phường TX, thành phố TK;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Phan V – Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố T.K; địa chỉ: Số 517 H.V, thành phố TK;

Người đại diện theo pháp luật:Ông Châu Văn N – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hùnh Thanh T – Phó Giám đốc (theo văn

bản ủy quyền ngày 13 tháng 9 năm 2019); ông Ti có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn, Liên đoàn lao động thành phố T. K khởi kiện nội dung sau: Bà Lê Thị H1 và bà Nguyễn Thị H2 là công nhân làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữa hạn MTTVH *(sau đây gọi là Công ty MVH).* Trong thời gian làm việc, Công ty MVH không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho bà H1 và bà H2 làm ảnh hưởng đến quyền được chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội của người lao động. Theo ủy quyền của các nguyên đơn, Liên đoàn Lao động thành phố TK khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ buộc Công ty MVH đóng đủ tiền bảo hiểm xã hội còn nợ cho bà H1 là 11.923.438 đồng, cho bà H2 là 11.359.004 đồng và thực hiện các nghĩa vụ khác đối với cơ quan bảo hiểm liên quan đến các nguyên đơn để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động,

- Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông Đinh Phan V thừa nhận nợ tiền bảo hiểm xã hội theo nội dung khởi kiện, do phía Công ty không hoạt động nên chưa có khả năng thanh toán; ông V xin vắng mặt tại các phiên tòa.

- Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội thành phố TK trình bày: Theo hồ sơ quản lý của đơn vị, bà Nguyễn Thị H1 làm việc tại Công ty MVH và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 01 năm 2018 (nghỉ sinh từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 01 năm 2018); phía Công ty MVH nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 07 năm 2017 là 11.339.004 đồng, tiền lãi phát sinh do chậm nộp tính đến ngày xét xử là 3.061.023 đồng; bà Lê Thị H1 làm việc tại Công ty MVH và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10 năm 2014 đến tháng 07 năm 2017 (nghỉ sinh từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 01 năm 2018); phía Công ty MVH nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 07 năm 2017 là 11.923.438 đồng, tiền lãi phát sinh do chậm nộp tính đến ngày xét xử là 4.808.120 đồng. Để Bảo hiểm xã hội thành phố TK chi trả các chế độ liên quan đến quyền lợi của các nguyên đơn thì phía Công ty MVH phải thanh toán số tiền nợ bảo hiểm phải đóng và tiền lãi phát sinh đối với bà H1 là 14.400.027 đồng, đối với bà H2 là 16.731.558 đồng; đồng thời sau ngày xét xử, phía bị đơn còn phải trả tiền lãi nếu chậm thanh toán theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Các chứng từ về quản lý đóng bảo hiểm xã hội; các chứng cứ về thủ tục ủy quyền khởi kiện; các chứng cứ về bản khai của các bên; các tài liệu, chứng cứ khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ xác định Tòa án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của tổ chức đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các nguyên đơn là công nhân làm việc tại Công ty MVH có trụ sở tại thành phố TK; cho rằng người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, làm ảnh hưởng đến quyền lợi nên các nguyên đơn ủy quyền cho Liên đoàn Lao động thành phố TK khởi kiện là đảm bảo điều kiện và quyền khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý, giải quyết vụ án Tranh chấp về bảo hiểm xã hội là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32, Điều 35, khoản 2 Điều 187 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm d khoản 1 Điều 14 Luật bảo hiểm xã hội.

Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ đã thông báo thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan cho phía bị đơn. Trước khi Hội đồng xét xử ban hành bản án giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của Công ty MVH đã có văn bản thừa nhận còn nợ tiền bảo hiểm chưa đóng, nhưng không thể hiện yêu cầu về xem xét thời hiệu giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 183 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không xem xét về thời hiệu khởi kiện thuộc vụ án này.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa xác định được: Bà Nguyễn Thị H1 và bà Lê Thị H2 làm việc tại Công ty MVH đến tháng 7 năm 2017 thì nghỉ sinh và đến tháng 01 năm 2018 thì nghỉ làm việc. Bà H1 tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 2015 đến hết tháng 6 năm 2017; bà H2 tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ 10 năm 2014 đến hết tháng 6 năm 2017; Công ty MVH nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ sau tháng 6 năm 2016 đến tháng 07 năm 2017 đối với bà H1 là 11.339.004 đồng, tiền lãi phát sinh do chậm nộp tính đến ngày xét xử là 3.061.023 đồng; đối với bà H2 là 11.923.438 đồng, tiền lãi phát sinh do chậm nộp tính đến ngày xét xử là 4.808.120 đồng.

- Về trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội: Khoản 1 Điều 186 Bộ luật lao động quy định: *"1. Người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế"*. Cụ thể về trách nhiệm của người sử dụng lao động, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội quy đình *"(1). Lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội. (2). Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Đối chiếu kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sự thừa nhận của phía bị đơn với các quy định pháp luật đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xác định Công ty MVH đã vi phạm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động được quy định tại Điều 186 Bộ luật lao động, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội nên đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Liên đoàn Lao động thành phố TK, buộc bị đơn phải đóng tiền bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố TK đối với khoản tiền nợ bảo hiểm xã hội của bà Lê Thị H1 là 11.923.438 đồng và bà Nguyễn Thị H2 là 11.339.004 đồng.

- Về yêu cầu trả tiền lãi: Khoản 2.11 Điều 2 Quyết định số 595/QĐ – BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định *"Nợ BHXH,*

BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN: là tiền phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN đối với người lao động theo quy định của pháp luật nhưng đơn vị chưa đóng cho cơ quan BHXH. Tiền nợ bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định của pháp luật nhưng đơn vị chưa đóng" và khoản 1 Điều 37 của Quyết định này quy định *" Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chưa đóng"*.

Trên cơ sở quy định của pháp luật vừa viện dẫn và số tiền nợ đóng bảo hiểm thực tế được xác định, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Liên đoàn Lao động thành phố TK và quan điểm của Bảo hiểm xã hội thành phố TK về việc buộc Công ty MVH phải trả tiền lãi đối với khoản nợ đóng bảo hiểm *(tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm)* cho bà H1 là 4.808.120, đối với bà H2 là 3.061.023 đồng. Ngoài ra, Công ty MVH còn phải tiếp tục trả lãi cho Bảo hiểm xã hội thành phố TK đối với số tiền nợ đóng bảo hiểm của các nguyên đơn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành xong.

[2.2]. Về án phí lao động sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 32, 35, 187 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 186 Bộ luật lao động; khoản 3 Điều 2, Điều 4, Điều 14, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 22 Luật Bảo hiểm xã hội; Khoản 2.11 Điều 2, Điều 37 Quyết định số 595/QĐ – BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Liên đoàn Lao động thành phố TK, xử:

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTTVH phải đóng cho Bảo hiểm xã hội thành phố TK số tiền bảo hiểm xã hội còn nợ đối với bà Lê Thị H1 là **11.923.438** đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử xơ thẩm là ***4.808.120 đồng***; đóng cho Bảo hiểm xã hội thành phố TK số tiền bảo hiểm xã hội còn nợ đối với bà Nguyễn Thị H2 là **11.339.004** đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm là ***3.061.023*** đồng. Tổng cộng là **31.131.585** *(ba mươi mốt triệu một trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm tám mươi lăm)* đồng;

Công ty MVH còn phải tiếp tục trả lãi cho Bảo hiểm xã hội thành phố TK đối với số tiền nợ đóng bảo hiểm của các nguyên đơn *(bà H1 là 11.923.438 đồng, bà H2 là 11.339.004 đồng)* theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành xong.

2. Án phí lao dộng sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTTVH phải chịu là **1.556.579** *(một triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi chín)* đồng.;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dũng